

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST

Ngày 03/7/2019

*V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa ông
Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Huy Sáu, trưởng ban đoàn kết công giáo huyện Ứng Hòa;
2. Bà Bùi Thị Á Khanh, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa, Hà Nội

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên Tòa :
Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2019/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 29/2019/QĐXX – ST ngày 29 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số : 15/2019/ QĐST – DSST, ngày 18/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn : Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1956, có mặt
 2. Bị đơn : Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958, vắng mặt
- Cùng HKTT: Thôn T, xã D, huyện U, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày : Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị H do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội vào năm 1978. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, do bà H

lấy chồng nhưng không quan tâm, chăm lo cho chồng và gia đình. Hơn nữa, bà H thường xuyên ghen tuông vô cớ từ đó ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và các con. Trong cuộc sống vợ chồng hay cãi chửi nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tại bản biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị H trình bày : Bà tự nguyện kết hôn với ông Nguyễn Văn C có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hùng vào năm 1987. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc , mấy năm gần đây thì vợ chồng mâu thuẫn . Nguyên nhân mâu thuẫn do ông C ngoại tình, sống không chung thủy với bà , vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau . Đã nhiều lần ông C bỏ nhà đi rồi lại quay về . Gia đình người thân nhiều lần khuyên giải nhưng ông C không nghe, vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay không ai còn quan tâm đến ai. Nay ông C làm đơn xin ly hôn, bà không muốn ly hôn vì ông bà vẫn sống ly thân.

Về con chung: Ông C, bà H đều trình bày, vợ chồng có 07 con chung gồm : Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1982; chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1982; chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1990; chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1992; chị Nguyễn Thị Hoài L, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 19/9/2004. Hiện 06 người con của ông bà đều khôn lớn trưởng thành có gia đình riêng. Còn chị Dung đang ở với bà H. Khi ly hôn bà H xin được nuôi chị D, ông C có quan điểm chị D ở với ai ông cũng nhất trí, ông có trách nhiệm với chị.

Về tài sản, công nợ chung: Ông C, bà H không đề nghị tòa giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ sau :

Chị ông Nguyễn Văn C nộp: Chứng minh thư nhân dân; sổ hộ khẩu (Bản phô tô); bản sao giấy khai sinh con chung; giấy đăng ký kết hôn;

Bà Nguyễn Thị H nộp: Không nộp chứng cứ gì.

Tại phiên tòa :

- Bà Nguyễn Thị H vắng mặt không lý do;
- Ông Nguyễn Văn C vẫn xin được ly hôn;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa kết luận:

+ Về tố tụng : Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng là đúng pháp luật. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung : Vợ chồng Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau, hai người sống ly thân nhiều năm nay. Ông Công

xin ly hôn, bà H không muốn ly hôn. Bà Hiền xin được nuôi chị D. Đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng các Điều 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử ông Nguyễn Văn C được ly hôn bà Nguyễn Thị H; căn cứ nguyện vọng của các bên về nuôi con: Đề nghị tòa giao bà H được nuôi dưỡng chị Nguyễn Thị Ngọc D; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông C; về tài sản chung ông C, bà H đều không đề nghị tòa giải quyết nên không giải quyết trong vụ án này; ông C phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng :** Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C đã nộp đơn cùng các tài liệu, chứng cứ theo quy định. Tòa xác định : Tranh chấp của vụ án là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình – Theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, sau đó bà H không đến tòa làm việc. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Ngày 18/6/2019 Tòa mở phiên Tòa xét xử vụ án nhưng bà H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên Tòa và tiếp tục niêm yết các văn bản. Phiên tòa hôm nay bà H lại vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H kết hôn do tự nguyện, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội vào năm 1987 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được hơn 10 năm thì mâu thuẫn. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng chủ yếu là do không hợp nhau, do bà H nghi ngờ ông có quan hệ ngoại tình. Từ đó, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc; ông C về sống cùng mẹ đẻ, bà H sống cùng các con. Ông bà sống ly thân nhiều năm nay không ai còn quan tâm đến ai. Nay ông C xin ly hôn bà H, bà H không nhất trí mà sống ly thân.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Cuộc sống chung của ông C, bà H không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi từ nhiều năm nay, không có tình cảm với nhau. Đề nghị tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông C, bà H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cho vợ chồng ly hôn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] **Về con chung :** Vợ chồng ông C, bà H sinh được 07 con chung gồm : Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; chị Nguyễn Thị Ngọc Hà, sinh năm 1982; chị

Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982; chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1990; chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1992; chị Nguyễn Thị Hoài L, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 19/9/2004. Hiện 06 người con của ông bà đều khôn lớn trưởng thành có gia đình riêng, còn chị D là chưa thành niên. Khi ly hôn bà H xin được nuôi chị D, chị D có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Xét yêu cầu xin được nuôi con của bà Hiền và nguyện vọng của chị D là hoàn toàn chính đáng. Nên giao chị Nguyễn Thị Ngọc D cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Công cho đến khi có đề nghị thay đổi mới. Ông Công có quyền thăm con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở là phù hợp với Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] **Về tài sản, công nợ chung:** Ông C , bà H đã tự thỏa thuận đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa không giải quyết.

[5] **Về án phí và quyền kháng cáo :** Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, kiểm sát viên tham gia phiên Tòa đã nhận xét về thủ tục tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích, đánh giá mâu thuẫn của vợ chồng ông C, bà H và đề nghị Tòa xét xử cho ông C được ly hôn bà H, giao chị Ngọc D cho bà H nuôi dưỡng.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào : Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271; 273; 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a Khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử : Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Văn C.

1. Quan hệ hôn nhân : Ông Nguyễn Văn C được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung : Giao bà Nguyễn Thị H nuôi con chung là chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 19/9/2004. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Công cho đến khi có đề nghị thay đổi mới. Ông Nguyễn Văn C có quyền thăm con chung sau khi ly hôn.

3.Về án phí : Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0009058 ngày 11/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, ông Công đã nộp đủ tiền án phí.

4.Về quyền kháng cáo : Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày tuyên án đối với ông C; kể từ ngày bản án được giao hợp lệ hoặc niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bà Hiền thường trú./.

Nơi nhận :

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Ứng Hòa;
- UBND xã D, huyện U, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Trung